| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ CỬA LÒ**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 35/2021/QĐST- DS | *Cửa Lò, ngày 28 tháng 10 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ - TỈNH NGHỆ AN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Trần Văn Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Bá Soa

2. Ông Nguyễn Xuân Hoàng

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 235 và 246 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2021/TLST-DS ngày 07/01/2021.

## XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Cảnh D, sinh năm 1971

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978

Đều trú tại: Khối 5, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

*(Bà Nguyễn Thị H ủy quyền cho cho ông Nguyễn Cảnh D)*

- Bị đơn: Bà Đặng Thị M, sinh năm 1957

Nơi cư trú: Khối 3, phường T, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

+. Đại diện theo ủy quyền: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Khối 3, phường T, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

+. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Trương Thị N, sinh năm 1985 – Luật sư Công ty Luật TNHH T thuộc đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Đặng Thị M – Chủ sử dụng thửa đất số 340, tờ bản đồ số 04 diện tích 497,5m$^2$ tại khối 03, phường T, thị xã C, tỉnh Nghệ An hiện đang sử dụng chồng lấn 36,5m$^2$ đất thuộc thửa đất 290, tờ bản đồ số 04 diện tích 234m$^2$ thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Nguyễn Cảnh D, bà Nguyễn Thị H.

Bà Đặng Thị M thống nhất tự tháo dỡ chuồng gà, di chuyển toàn bộ cây chuối, gốc cây hoa sữa để trả lại 36,5m$^2$ đất thuộc thửa đất số 290, tờ bản đồ số 04 diện tích 234m$^2$ tại khối 03, phường T, thị xã C, tỉnh Nghệ An cho ông Nguyễn Cảnh D, bà Nguyễn Thị H có các cạnh cụ thể như sau:

- Cạnh 01- 02: 22.93m;
- Cạnh 02 – 03: 0.07m;
- Cạnh 03 – 04: 9.10m;
- Cạnh 04 - 05: 13.78m;
- Cạnh 05 - 06: 2.70m;
- Cạnh 06 - 01: 0.39m.

*(Có sơ đồ kỹ thuật chi tiết kèm theo quyết định)*

2.2 Ông Nguyễn Cảnh D, bà Nguyễn Thị H thống nhất hỗ trợ cho bà Đặng Thị M chi phí tháo dỡ, di chuyển các tài sản của bà M trên đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Nguyễn Cảnh D, bà Nguyễn Thị H với tổng số tiền là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Bà Đặng Thị M đã nhận đủ số tiền hỗ trợ chi phí tháo dỡ, di chuyển các tài sản trên đất là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) do ông Nguyễn Cảnh D, bà Nguyễn Thị H giao.

2.3. Về chi phí tố tụng: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí:

- Bà Đặng Thị M thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà Đặng Thị M là người cao tuổi nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Đặng Thị M;

- Ông Nguyễn Cảnh D, bà Nguyễn Thị H thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Nguyễn Cảnh D 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lại số 0006368 ngày 07/01/2021 và 22.425.000đ (Hai mươi hai triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0006389 ngày 25/06/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò tỉnh Nghệ An.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND Thị xã Cửa Lò;
- Chi cục THADS thị xã Cửa Lò;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Khánh**

***Nơi nhận:***
- VKSND Thị xã Cửa Lò;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Thị xã Cửa Lò;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Khánh**

*Mẫu số 39-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)*

---

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**.....(1)

Số:...../...../QĐST-..... (2)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*...., ngày..... tháng ..... năm.....*

**QUYẾT ĐỊNH**
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN……..**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông (Bà)……..

Thẩm phán (nếu Hội đồng xét xử gồm có 5 người): Ông (Bà)……..

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông (Bà).....

2. Ông (Bà).....

3. Ông (Bà).....

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:…/../TLST-....(3) ngày…tháng… năm....

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:(4)

……

……

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:(5)

……

……

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(6)

---

***<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 39-DS:</u>***

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 56/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

(6) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

***Nơi nhận:***
- Ghi theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*